HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**
Số: 23/2023/NQ-HĐND	*Bình Thuận, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu phí, lệ phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 4636/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 144/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức thu phí, lệ phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính bằng hình

thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh (trừ những đối tượng được miễn thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật);

b) Các cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến;

c) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Mức thu phí, lệ phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến

1. Lệ phí hộ tịch bằng 60% mức thu lệ phí quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Mức thu lệ phí quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

2. Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp bằng 70% quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh. Mức thu phí quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản quy định về chế độ, mức thu dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài Chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, (CTHĐ.08), Nhân

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Nguyễn Hoài Anh

PHỤ LỤC I

MỨC THU LỆ PHÍ HỘ TỊCH KHUYẾN KHÍCH SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị tính: Đồng/trường hợp

STT	Nội dung	Mức thu	
		Nộp hồ sơ trực tiếp theo Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017	Khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến
I	**Lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**		
1	Khai sinh (quá hạn, đăng ký lại, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	8.000	4.800
2	Khai tử (quá hạn, đăng ký lại)	8.000	4.800
3	Kết hôn (đăng ký lại)	30.000	18.000
4	Nhận cha, mẹ, con	15.000	9.000
5	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	15.000	9.000
6	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	15.000	9.000
7	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác; đăng ký hộ tịch khác	8.000	4.800
II	**Lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố** (bao gồm đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài)		
1	Khai sinh (đăng ký đúng hạn, quá hạn, đăng ký lại, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	75.000	45.000
2	Khai tử (đăng ký đúng hạn, quá hạn, đăng ký lại)	75.000	45.000
3	Kết hôn (đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại)	1.500.000	900.000
4	Giám hộ, chấm dứt giám hộ	75.000	45.000
5	Nhận cha, mẹ, con	1.500.000	900.000
6	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài	28.000	16.800
7	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	75.000	45.000
8	Đăng ký hộ tịch khác	75.000	45.000

PHỤ LỤC II

MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ THỂ THAO, CÂU LẠC BỘ THỂ THAO CHUYÊN NGHIỆP KHUYẾN KHÍCH SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Bình Thuận)

STT	Nội dung	Mức thu	
		Nộp hồ sơ trực tiếp theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 11/6/2020	Khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến
1	**Cấp mới giấy chứng nhận**		
-	Kinh doanh 01 môn thể thao	1.500.000 đồng/giấy chứng nhận	1.050.000 đồng/giấy chứng nhận
-	Kinh doanh từ 02 môn thể thao trở lên	1.500.000 + 500.000 đồng/01 môn bổ sung	1.050.000 + 350.000 đồng/01 môn bổ sung
2	**Cấp lại giấy chứng nhận**		
-	Do mất hoặc hư hỏng	500.000 đồng/giấy chứng nhận	350.000 đồng/giấy chứng nhận
-	Do thay đổi nội dung về tên gọi, địa điểm, địa chỉ kinh doanh hoạt động thể thao (trường hợp do yếu tố khách quan từ phía cơ quan quản lý nhà nước hoặc chính quyền địa phương như thay đổi tên đường, số nhà… thì không thu phí cấp lại); điều chỉnh giảm danh mục hoạt động thể thao	600.000 đồng/giấy chứng nhận	420.000 đồng/giấy chứng nhận
-	Bổ sung danh mục hoạt động thể thao kinh doanh	500.000 đồng/1 môn thể thao bổ sung	350.000 đồng/1 môn thể thao bổ sung